TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 433/2026/HSST
Ngày: 15 / 07 / 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Hồng Vân*

Các Hội thẩm nhân dân: *1/ Ông Phạm Bá Xuân*
2/ Bà Đỗ Thị Sỹ Long

Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Thúy Nga* – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực I – Hà Nội.

Đại diện VKSND khu vực I – Hà Nội tham gia phiên tòa: *Bà Phạm Thị Hồng V* - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 423/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 06 năm 2026 đối với bị cáo:

CẢNH THỊ PHƯỢNG - Sinh năm: 2001; Giới tính: nữ. Số CCCD: 001301010962. Đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Cụm I, xã Ô, Thành phố Hà Nội. Hiện đang ở: Căn hộ số 0410 Toà GS1 V, phường T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Cảnh Chi T; Con bà: Nguyễn Thị T1; Có chồng là Kim Ngọc S và 01 con 28 tháng tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. D chỉ bản số 00019 ngày 09/04/2026 tại Công an phường G. Bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 01/04/2026. Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 09/04/2026. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1/ Chị Vi Thị N, sinh năm: 1992; địa chỉ: B ngõ H phố T, phường T, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

2/ Anh Tạ Quang H, sinh năm: 2002; địa chỉ: Xóm H, khu phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 31/03/2026, Tổ công tác Công an phường G, Hà Nội kiểm tra khách sạn N1 tại số A N, phường G, Thành phố Hà Nội, phát hiện tại phòng 601 có Vi Thị N và Tạ Quang H đang có hành vi mua bán dâm.

Tại chỗ, N và H đều khai nhận được Cảnh Thị P, sử dụng tài khoản zalo "Mai P1" làm trung gian môi giới mua bán dâm với giá 5.000.000đ/người/ 1 lượt mua dâm. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng và đưa N, H về trụ sở để giải quyết.

Thu giữ của Vi Thị Ngọc :

- 01 (một) vỏ bao cao su đã bóc, bên ngoài vỏ có chữ Zero zero three 003 Platinum.

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 15 Pro Max, màu trắng có số IMEI 1: 358181357629241, số sim 0775165555 đã qua sử dụng. Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ tin nhắn zalo giữa tài khoản "Miu Miu" và "Mai P1" liên quan đến môi giới mại dâm.

- Tiền mặt: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng chẵn)

Thu giữ của Tạ Quang H:

- 01 (một) điện thoại Iphone 6s màu xám, Số Imeil: 356143090884667, lắp sim: 0588817321 (máy đã qua sử dụng). Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ tin nhắn zalo giữa tài khoản "Quang Hiếu" và "Mai P1" liên quan đến M mại dâm.

- 01 (một) bao cao su Hiếu đang sử dụng để quan hệ tình dục mua dâm.

Tiến hành cho Vi Thị N và Tạ Quang H nhận dạng qua ảnh, cả hai nhận ra Cảnh Thị P là người môi giới mua bán dâm cho N và H vào ngày 31/3/2026. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, công an phường G tiến hành đưa đối tượng Cảnh Thị P về trụ sở để điều tra làm rõ

Thu giữ của Cảnh Thị P:

- Tiền mặt: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn).

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 17 Pro Max, màu bạc có số IMEI 1: 354856651263607, IMEI 2: 354856651364983, số sim 0976222846 đã qua sử dụng.

Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ tin nhắn zalo giữa tài khoản "Miu Miu", "Quang Hiếu" và "Mai P1" liên quan đến môi giới mại dâm.

Tại Cơ quan điều tra, Cảnh Thị P khai nhận: Bản thân P là nhân viên dịch vụ tại quán karaoke "Lessin" khu vực H, Hà Nội. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/03/2026, khi đang ở quán karaoke "Lessin", P nhận được tin nhắn của T (P không biết nhân thân, lai lịch) là khách từng đến quán karaoke "Lessin" rủ P đi uống rượu, P đồng ý. Sau đó, T gửi cho P địa chỉ quán B" tại số I P, phường G, thành phố Hà Nội, hứa hẹn nếu P ra uống rượu cùng thì sẽ cho P 3.000.000 đồng. P đồng ý, khi P đến địa chỉ đã hẹn thì đã thấy T đang ngồi ăn uống cùng với Nguyễn Duy T2. Một lúc sau, T gọi điện cho Tạ Quang H đến cùng ngồi uống rượu. Khi H đến, trong quá trình uống rượu H xin số điện thoại của P rồi kết bạn với nhau qua ứng dụng zalo. Hiếu nhắn tin cho P bảo P gọi thêm một bạn nữ đến ngồi uống rượu cho vui, sau khi uống rượu xong thì đi bán dâm cho H. Do trước đây P quen biết Vi Thị Ngọc C là nhân viên phục vụ tại quán karaoke "Lessin" nên khi H đề cập muốn tìm gái bán dâm, P đã đồng ý. P nhắn

tin gửi hình ảnh N cho H xem mặt, sau đó P và H trao đổi, thỏa thuận giá tiền mua dâm là 5.000.000 đồng/lần. Đồng thời P nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho N hỏi về việc N có đi bán dâm cho H với giá 5.000.000 đồng/lần không (trong đó N sẽ hưởng lợi 4.000.000 đồng, P sẽ được cắt lại 1.000.000 đồng). N đồng ý. Một lúc sau, N đến quán ăn. Lúc này, H1 đưa cho P 6.000.000 đồng tiền mặt loại tiền mệnh giá 500.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng là tiền mua dâm và 1.000.000 đồng để trả tiền taxi. Sau khi nhận được tiền từ H, P gọi N đi ra ngoài trước cửa quán bia rồi đưa cho N số tiền 4.000.000 đồng là tiền công của N bán dâm và giữ lại 1.000.000 đồng là tiền môi giới bán dâm của P. Sau khi đã thanh toán tiền, H đưa N đến khách sạn N1 tại địa chỉ số A N, phường G, thành phố Hà Nội để bán dâm. Khi N đang bán dâm cho H thì bị Công an phường G bắt giữ như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Vi Thị N và Tạ Quang H1 khai nội dung vụ án phù hợp với lời khai của Cảnh Thị P, phù hợp với tài liệu và chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án .

Ngày 25/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T3 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Pro Max, màu trắng có số IMEI 1: 358181357629241, lắp sim số 0775165555 cho N; trả 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu xám có số Imeil: 356143090884667, lắp sim số 0588817321 cho H1. N và H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Đối với hành vi mua dâm của Trần Quang H2, căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 32 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng. Đối với hành vi bán dâm của Vi Thị N, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 400.000 đồng.

Đối với khách sạn N2 thuộc Công ty TNHH P2, địa chỉ số A N, phường G, thành phố Hà Nội có đầy đủ giấy phép kinh doanh theo quy định, khi khách ra vào đã yêu cầu khách xuất trình giấy tờ tùy thân và vào sổ theo dõi theo quy định, nhân viên lễ tân không biết về việc khách vào để thực hiện hành vi mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 215/CT-VKS-KV1 ngày 22/06/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Cảnh Thị Phượng về tội môi giới mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội môi giới mại dâm và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 328; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 đến 36 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công số tiền 6.000.000

đồng và 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an khu vực A - Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 31/03/2026, Cảnh Thị P đã giới thiệu Vi Thị N đến Khách sạn N2 tại số A N, phường G, Thành phố Hà Nội để bán dâm cho Trần Quang H2 và được hưởng lợi 1.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội môi giới mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng; xâm hại đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, sức khoẻ con người. Bản thân bị cáo dù biết hành vi mại dâm là hành vi vi phạm đạo đức xã hội, nhưng vẫn làm trung gian giới thiệu các gái bán dâm cho người mua dâm để hưởng lợi. Với mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Xét việc bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hoàn cảnh khó khăn và hiện đang nuôi con nhỏ để áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với tang vật của vụ án, gồm: Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của P là số tiền mà khách mua dâm trả cho bị cáo và N; 01 điện thoại Iphone 17 Pro Max, màu bạc có số IMEI 1: 354856651263607, IMEI 2: 354856651364983, số sim 0976222846 là chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng để liên

lạc với gái bán dâm là phương tiện liên lạc để thỏa thuận mua bán dâm, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Cho tiêu hủy đối với các tang vật là 01 vỏ bao cao su vỏ bao cao su đã bóc, bên ngoài vỏ có chữ Zero zero three 003 Platinum và 01 bao cao su đã qua sử dụng

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cảnh Thị P phạm tội môi giới mại dâm.

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 328; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: CẢNH THỊ PHƯỢNG 12 *(mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(hai mươi tư)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Ô, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp Cảnh Thị P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu Cảnh Thị P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Cảnh Thị P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Áp dụng:** điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung công 01 chiếc điện thoại Iphone 17 Pro Max, màu bạc có số IMEI 1: 354856651263607, IMEI 2: 354856651364983, số sim 0976222846 thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu sung công 6.000.000 đồng thu giữ của bị cáo và chị Vi Thị N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su vỏ bao cao su đã bóc, bên ngoài vỏ có chữ Zero zero three 003 Platinum và 01 bao cao su đã qua sử dụng

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng phân trại tạm giam Đống Đa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/07/2026 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/07/2026.

*** Áp dụng:** Các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận bản án:
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- VKSND khu vực I – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- CQCSĐT CATPHN;
- Chi cục THADS khu vực I;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng TAND khu vực I.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Vân